

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BCA ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công an hướng dẫn việc cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho công dân Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **23** tháng 3 năm 2020 và thay thế Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Ngoại vụ; Nội vụ; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- Cục LS-BNG, Cục QLXNC-BCA;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo TTH, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, ĐN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

QUY CHẾ

Quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~14~~ /2020/QĐ-UBND ngày ~~11~~ tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc quản lý ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế.
2. Người được cấp có thẩm quyền của Nhà nước luân chuyển sang giữ chức vụ chủ chốt tại các hội mà vẫn xác định là công chức.
3. Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.
4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó tổ chức cấu thành đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
6. Người giữ các vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Điều 3. Việc quản lý xuất cảnh, nhập cảnh và sử dụng, quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Thông tư số 29/2016/TT-BCA ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công an về hướng dẫn việc cấp, sửa đổi, bổ

việc cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho công dân Việt Nam; Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Ngoại giao về hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực và Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và các quy định pháp luật hiện hành.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VIỆC RA NƯỚC NGOÀI CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Quy định về xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi việc riêng

1. Xuất cảnh việc riêng được quy định tại Quy chế này như sau:

Xuất cảnh với mục đích cá nhân hoặc xuất cảnh bằng kinh phí cá nhân chi trả.

2. Đối với các chức vụ lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, xuất cảnh việc riêng phải có Quyết định cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quy trình thủ tục được áp dụng theo quy định chung về xuất cảnh của công chức, viên chức nhà nước đi việc công.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền xuất cảnh đi nước ngoài việc riêng. Quy trình, thủ tục xuất cảnh đi việc riêng do Thủ trưởng các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế ban hành.

Điều 5. Quy định về xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi việc công

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý và ban hành quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đi nước ngoài về việc công.

1. Cơ quan có nhu cầu cử cán bộ đi công tác nước ngoài phải tuân theo các quy định sau:

a) Lựa chọn và đề cử nhân sự đi công tác nước ngoài.

b) Thủ trưởng các cơ quan phải có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi công tác nước ngoài trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Ngoại vụ.

c) Văn bản phải có chữ ký trực tiếp của lãnh đạo và đóng dấu của cơ quan.

d) Văn bản bao gồm các nội dung chính sau:

Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, chức vụ, số hộ chiếu, ngày cấp, mã ngạch, bậc, hệ số lương, đảng viên (nếu có) của người được cử hoặc cho phép đi nước ngoài.

Trường hợp có đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ cần nêu rõ tại văn bản báo cáo.

Nước đến, thời gian đến, mục đích công tác ở nước ngoài, kinh phí chuyển đi.

đ) Đối với các đoàn xuất cảnh đến cùng một nước, cùng thời gian, mục đích, kinh phí, phải có một cơ quan đứng ra làm đầu mỗi hoàn tất thủ tục, tránh trường hợp phải ban hành nhiều quyết định.

2. Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho phép/cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài của Ủy ban nhân dân tỉnh: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có liên quan

1. Sở Ngoại vụ:

a) Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, thống kê nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết cho phép cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh.

c) Đối với các đoàn đi nước ngoài từ cấp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên, Sở Ngoại vụ thông báo nội dung, chương trình hoạt động của đoàn cho cơ quan đại diện ngoại giao nơi đoàn đến và đồng thời thông báo Bộ Ngoại giao theo quy định.

d) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ việc tổ chức thực hiện Quy chế. Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổng hợp báo cáo Ủy

ban nhân dân tỉnh về tình hình xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với cán bộ xuất cảnh thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Hướng dẫn số 08-HD/TU ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế hướng dẫn việc thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tại tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định 272-QĐ/TW ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Bộ Chính trị (khóa XI). Khi có văn bản cho phép của cấp có thẩm quyền, Sở Ngoại vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ thông báo nội dung, chương trình hoạt động của các đoàn đi nước ngoài từ cấp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên cho cơ quan Đại diện ngoại giao nơi đoàn đến và Bộ Ngoại giao theo quy định.

3. Các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quản lý mục đích, chương trình, kế hoạch xuất cảnh của cán bộ công chức, viên chức; hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền đi nước ngoài thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Ban hành quy chế quản lý việc đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý. Ban hành quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh về việc riêng theo thẩm quyền, đồng gửi Sở Ngoại vụ để theo dõi, tổng hợp.

c) Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo chi tiết bằng văn bản (trong đó nêu rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, chức vụ, mục đích, thời gian, nước đến, kinh phí) cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) tình hình xuất cảnh, nhập cảnh về việc riêng (nếu có) của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Thời gian báo cáo vào ngày 15 của tháng cuối kỳ.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được phép xuất cảnh, nhập cảnh:

a) Thực hiện đúng mục đích, chương trình, kế hoạch và thời gian xuất cảnh. Tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước khi đi công tác nước ngoài, pháp luật của nước sở tại. Chấp hành nghiêm túc các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

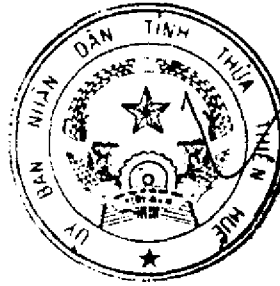
b) Xuất cảnh về việc công: Cán bộ, công chức, viên chức được phép xuất cảnh chậm nhất là 05 (năm) ngày sau khi về nước phải có văn bản báo cáo kết quả chuyến đi gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ và cơ quan chủ quản để quản lý theo Quy chế.

c) Xuất cảnh về việc riêng: Cán bộ, công chức, viên chức được phép xuất cảnh chậm nhất là 05 (năm) ngày sau khi về nước phải có văn bản báo cáo kết quả chuyến đi cho cơ quan chủ quản để quản lý theo Quy chế.

d) Các trường hợp không thực hiện đúng các điểm a, b, c khoản này thì không được xem xét giải quyết thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh nước ngoài lần sau.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế phản ánh đến Sở Ngoại vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

